

- Điện thoại/ *Telephone*:
Website: **Không có / None**

Fax:

Email: **Không có / None**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Current position in the public company or relationship with the public company*: **Cổ đông Nội bộ / Internal Shareholder**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company is related person of trading organization (in case trader is related person of internal person of the public company)*:

Họ và tên người nội bộ/ <i>Name of internal person</i> :	BENJAMIN HERRENDEN BIRKS	STEPHEN PATRICK GORE
Quốc tịch/ <i>Nationality</i> :		
Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ <i>ID card/Passport No.</i> :		
Địa chỉ thường trú/ <i>Permanent address</i>		
Điện thoại liên hệ/ <i>Telephone</i> :		
Email:		
Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ <i>Current position in the public company</i> :	Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>
Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ <i>Relationship of organization executing transaction with internal person</i> :	Đại diện theo ủy quyền/ <i>Authorised Representative</i>	Đại diện theo ủy quyền/ <i>Authorised Representative</i>

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ <i>Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):</i>	Không có (0%)	Không có (0%)
--	----------------------	----------------------

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* **REE**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number with shares mentioned above:* tại công ty chứng khoán/ *In securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held before transaction:* **92.355.038 cổ phần (29,79%) / 92,355,038 shares (29.79%)**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ *Number of shares registered to purchase:* **16.162.786 cổ phần / 16,162,786 shares**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares expected to hold after the transaction:* **108.517.824 cổ phần (34,99%) / 108,517,824 shares (34.99%)**

8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction:* **Mua cổ phần / Purchase of shares**

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction:* **Giao dịch thỏa thuận hoặc giao dịch khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc giao dịch thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán / Put-through or order matching transactions on the Stock Exchange or transaction via the VSD**

10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* từ ngày/*from* **24 tháng 12 năm 2020 / 24 December 2020** đến ngày/*to* **22 tháng 1 năm 2021 / 22 January 2021**

**Thay mặt và đại diện cho /For and on behalf of
PLATINUM VICTORY PTE. LTD.**

Tên/Name: Stephen Patrick Gore
Chức vụ/Title: Giám đốc/ Director